

Số: /GPMT-UBND

Điện Biên, ngày tháng 7 năm 2022

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của
Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của
Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật
Bảo vệ môi trường;*

*Xét đề nghị cấp Giấy phép môi trường của Công ty TNHH Quốc Toàn tại
Công văn số 05/2022/CV-QT ngày 10 tháng 5 năm 2022 và hồ sơ kèm theo;*

*Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 262/TTr-
STNMT ngày 27 tháng 6 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép cho Công ty TNHH Quốc Toàn, địa chỉ tại số nhà 884, tổ dân phố 4, phường Tân Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của Dự án đầu tư chăn nuôi lợn siêu nạc chất lượng cao tại xã Thanh Yên, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên, với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của dự án đầu tư

1.1. Tên dự án đầu tư: Dự án đầu tư chăn nuôi lợn siêu nạc chất lượng cao tại xã Thanh Yên, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

1.2. Địa điểm hoạt động: Thôn Yên Trường, xã Thanh Yên, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

1.3. Giấy đăng ký kinh doanh: Số 5600167560 (đăng ký lần đầu ngày 03/6/2003, đăng ký thay đổi lần 4 ngày 28/5/2019) do phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Điện Biên cấp.

1.4. Mã số thuế: 5600167560.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Chăn nuôi lợn, sản xuất giống lợn.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án đầu tư:

- Phạm vi của dự án được giới hạn bởi các góc:

Điểm	Tọa độ (VN2000)	
	X(m)	Y(m)
1	500598	2369961
2	500763	2359891
3	500733	2359801
4	500661	2359773
5	500553	2359820

- Quy mô dự án: Tổng diện tích là 25.213,9 m².

- Công suất dự án:

+ Nuôi lợn thịt: 1.450 con/lứa x 3 lứa/năm x 95% = 4.132 con/năm.

+ Sản lượng thịt lợn hơi xuất chuồng đạt: 4.132 con/năm x 100 kg/con = 413 tấn/năm.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo

Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của tổ chức được cấp Giấy phép môi trường

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty TNHH Quốc Toàn có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng và đảm bảo các yêu cầu về bảo vệ môi trường, Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với nước thải.

2.2. Thực hiện đúng quy định về vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải của Dự án theo quy định tại Điều 46 Luật Bảo vệ môi trường; Dự án chỉ được phép đi vào hoạt động chính thức khi công trình xử lý chất thải đảm bảo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.3. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.4. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy

phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.5. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp Giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.6. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm (từ ngày tháng 7 năm 2022 đến ngày tháng 7 năm 2032).

Điều 4. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Điện Biên tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với Dự án Đầu tư chăn nuôi lợn siêu nạc chất lượng cao tại xã Thanh Yên, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND huyện Điện Biên;
- UBND xã Thanh Yên;
- Công ty TNHH Quốc Toàn;
- Trung tâm Tin học - Công báo;
- Lưu VT, KTN_(LNH).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Đức Toàn

Phụ lục
NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU
BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số: /GPMT-UBND
ngày ... tháng ... năm 2022 của UBND tỉnh)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI

1. Nguồn phát sinh nước thải

- Nước thải sinh hoạt: Phát sinh trong quá trình sinh hoạt của cán bộ, công nhân viên ở khu vực văn phòng, nhà ăn, nhà bếp, nhà vệ sinh.

- Nước thải chăn nuôi: Phát sinh từ hoạt động chăn nuôi lợn là hỗn hợp nước thải bao gồm nước tiểu, nước tắm gia súc, rửa chuồng trại.

2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải: Sông Nậm Rốm tại thôn Yên Trường, xã Thanh Yên, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

2.2. Vị trí xả nước thải:

- Thôn Yên Trường, xã Thanh Yên, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên

- Tọa độ vị trí xả nước thải (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 105^0 , múi chiều 3^0): X(m) = 2359832; Y(m) = 500811.

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: $50\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$; tương đương $2,08\text{m}^3/\text{giờ}$.

2.3.1. Phương thức xả nước thải: Xả thải bằng phương thức tự chảy.

2.3.2. Chế độ xả nước thải: Liên tục.

2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với nước thải, cụ thể như sau:

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép theo QCVN 62-MT:2016/BTNMT(Cột B; $K_q=0,9; K_f=1,3$)	Tần suất quan trắc định kỳ
1	pH	-	5,5-9	3 tháng/lần
2	BOD ₅ (20 ⁰ C)	mg/l	117	3 tháng/lần
3	COD	mg/l	351	3 tháng/lần
4	Tổng chất rắn lơ lửng	mg/l	175,5	3 tháng/lần
5	Tổng Ni tơ (theo N)	mg/l	175,5	3 tháng/lần
6	Tổng Coliform	MPN/100ml	5000	3 tháng/lần

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

Xây dựng rãnh thu gom nước nằm dọc hai bên sườn mỗi nhà nuôi (kích thước rộng 1,2m, sâu 0,14m) sau đó chảy vào hệ thống rãnh thu gom nước chung được xây dựng phía cuối 03 nhà nuôi; trên rãnh thu bố trí các hố ga ở các góc của rãnh có tác dụng lắng cặn phân và chống tắc cho rãnh trong quá trình thu gom; nước thải sau đó tiếp tục được chảy vào bể thu gom phân, sau đó được đưa vào bể Biogas.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải

1.2.1. Công trình xử lý nước thải sinh hoạt

- Tóm tắt quy trình công nghệ: Nước thải sinh hoạt được thu gom về xử lý tại bể tự hoại, sau khi xử lý qua bể tự hoại, nước thải tiếp tục được dẫn về hệ thống xử lý nước thải chăn nuôi của trang trại để tiếp tục xử lý.

- Công suất thiết kế: Bể tự hoại 03 ngăn, thể tích 10m³.

1.2.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải chăn nuôi

- Tóm tắt quy trình công nghệ: Nước thải phát sinh được đưa vào bể Biogas, nước thải sau khi đi được xử lý bằng bể Biogas được tiếp tục chảy sang bể lắng 3 ngăn trước khi chảy về ao điều hoà.

- Công suất thiết kế: Bể Biogas được làm bằng bạt HDPE với dung tích 2.500m³, ao điều hoà có diện tích 3.000m².

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: Sử dụng chế phẩm EM để khử mùi hôi và vôi bột để khử mùi hôi tại chuồng, tại các ao xử lý nước thải chăn nuôi.

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục: Không

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố

1.4.1. Phòng ngừa, ứng cứu sự cố cháy nổ

- Trang bị đầy đủ các trang thiết bị PCCC cần thiết theo quy định, bao gồm: Xây dựng nội quy PCCC, trang bị các bình chữa cháy cá nhân, xây dựng các hồ chứa nước.

- Phối hợp với các lực lượng PCCC tại địa phương để ứng cứu nếu sự cố cháy nổ xảy ra.

- Các thiết bị điện sẽ được tính toán dây dẫn có tiết diện hợp lý với cường độ dòng điện và có thiết bị bảo vệ quá tải.

- Định kỳ tổ chức thực tập về phòng chống cháy nổ cho cán bộ, công nhân để nắm vững phương pháp xử lý sự cố và nghiệp vụ phòng chống cháy nổ.

- Khi xảy ra sự cố cháy nổ chủ dự án sẽ huy động lực lượng tại chỗ và kết hợp với lực lượng của địa phương để ứng cứu.

- Hệ thống chống sét: Đối với hệ thống chống sét, cột thu lôi cần được lắp đặt tại vị trí cao nhất của các công trình; điện trở tiếp đất xung kích của hệ thống chống sét phải $\leq 10 \Omega$ khi điện trở suất của đất $< 50.000 \Omega/\text{cm}^2$ và $\geq 10\Omega$ khi điện trở suất của đất $> 50.000 \Omega/\text{cm}^2$.

1.4.2. Phòng ngừa sự cố tại hầm Biogas

- Sự cố rách, thủng bạt HDPE hầm Biogas: Thường xuyên kiểm tra, theo dõi khả năng hoạt động của hầm biogas, nếu phát hiện ra hầm biogas không hoạt động thì chủ dự án phải thông báo cho đơn vị lắp đặt để xử lý kịp thời.

- Kiểm tra công tác thi công đảm bảo đúng thiết kế, kiểm tra các mối hàn các tấm nhựa HDPE chống thấm đảm bảo đúng kỹ thuật. Kiểm tra chất lượng các tấm nhựa HDPE trước khi lắp đặt. Việc đảm bảo chất lượng bằng thí nghiệm bắt buộc phải được thực hiện trong và sau khi thi công, các thí nghiệm này bao gồm: Chụp chân không, buồng kín khí và các thí nghiệm mối hàn khác.

1.4.3. Phòng ngừa dịch bệnh

- Thực hiện nghiêm túc theo đúng quy định tại Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Chính phủ.

- Thực hiện phòng bệnh bằng vắc-xin và các biện pháp phòng bệnh khác cho lợn theo hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y.

- Vệ sinh, khử trùng, tiêu độc khu vực chăn nuôi, dụng cụ chăn nuôi, môi trường chăn nuôi.

- Chấp hành các biện pháp phòng, chống dịch bệnh cho lợn theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm:

2.1. Thời gian vận hành thử nghiệm: 90 ngày.

2.2. Công trình, thiết bị xả nước thải phải vận hành thử nghiệm:

Xử lý nước thải chăn nuôi: Hầm Biogas, hệ thống hồ lắng và ao điều hoà.

2.2.1. Vị trí lấy mẫu:

- Vị trí 1: Nước thải sau hồ lắng tách phân trước khi vào Biogas.

- Vị trí 2: Nước thải sau các Biogas trước khi bơm vào hệ thống ao lắng.

- Vị trí số 3: Nước thải sau ao điều hoà.

2.2.2. Chất ô nhiễm và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm:

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép theo QCVN 62-MT:2016/BTNMT(Cột B; Kq=0,9;Kt=1,3)
1	pH	-	5,5-9
2	BOD ₅ (20 ⁰ C)	mg/l	117

3	COD	mg/l	351
4	Tổng chất rắn lơ lửng	mg/l	175,5
5	Tổng Ni tơ (theo N)	mg/l	175,5
6	Tổng Coliform	MPN/100ml	5000

2.3. Tần suất lấy mẫu: Tối thiểu 15 ngày/lần.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

3.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của dự án bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

3.2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

- Trong giai đoạn thi công: Thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt và các loại chất thải khác đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường hiện hành; bố trí lán trại công nhân, kho chứa nguyên vật liệu, bãi chứa chất thải ở những nơi phù hợp đảm bảo các yêu cầu về môi trường.

- Nước thải: Xây dựng hệ thống thu gom và xử lý nước thải đảm bảo nước thải sau khi được xử lý đạt các Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường: QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt; QCVN 62-MT:2016/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải chăn nuôi.

- Khí thải và tiếng ồn: Xử lý và thực hiện các biện pháp giảm thiểu đảm bảo đạt QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh; QCVN 06:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về một số chất độc hại trong không khí xung quanh; QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

- Thực hiện đầy đủ chương trình giám sát môi trường như đã cam kết trong báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường, báo cáo cho cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để theo dõi, quản lý. Số liệu giám sát phải được cập nhật đầy đủ và lưu giữ làm cơ sở để cơ quan quản lý Nhà nước kiểm tra, đánh giá diễn biến về chất lượng môi trường của khu vực dự án.

- Trong quá trình triển khai các hoạt động thi công và hoạt động của dự án nếu xảy ra tình trạng ô nhiễm môi trường thì phải dừng ngay và báo cáo kịp thời cho UBND huyện Điện Biên và Sở Tài nguyên và Môi trường.